

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

Quản lý kế hoạch giảng dạy

-oOo-

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
1	803052	Thực hành hóa vô cơ	2	10	Lê Thị Thanh Thúy	11607	01		3	1	5	C.A507	DHO1251	123456789-----
2	803062	TH hóa phân tích định lượng	1	10	Nguyễn Hữu Thọ	11158	01		4	1	5	C.A507	DHO1251	12345-----
3	803102	Hóa học đại cương 1	3	32	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01		4	6	2	C.A310	DHO1261	123456789-----
4			3	32	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			6	1	3	C.A309	DHO1261	123456789-----
5	803125	Thực hành sư phạm THPT 2	1	10	Ngô Huyền Trân	10150	01		4	8	3	C.A108	DHO1251	1234567890-----
6	803301	Toán cho hóa	4	32	Hoàng Đức Thắng	10898	01		4	8	3	C.A309	DHO1261	123456789012-----
7			4	32	Hoàng Đức Thắng	10898			6	4	2	C.B106	DHO1261	123456789012-----
8	803304	Hóa hữu cơ 2	4	22	Nguyễn Thị Lan Hương	11157	01		3	6	3	2.B106	DHO1241	123456789012-----
9			4	22	Nguyễn Thị Lan Hương	11157			4	6	2	C.A206	DHO1241	123456789012-----
10	803317	Lý luận và phương pháp dạy học hóa học THPT1	3	32	Ngô Huyền Trân	10150	01		4	1	2	C.A309	DHO1261	123456789-----
11			3	32	Ngô Huyền Trân	10150			5	3	3	C.A309	DHO1261	123456789-----
12	803401	Phương pháp NCKH ngành Sư phạm hóa học	2	10	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01		5	1	3	C.A209	DHO1251	1234567890-----
13	803405	Các phương pháp phân tích hóa lý và thực hành	4	26	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01		3	3	3	C.A310	DHO1231	-23456789-----
14			4	26	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333			5	4	2	C.B106	DHO1231	-23456789-----
15	803405	Các phương pháp phân tích hóa lý và thực hành	4	26	Quách Nguyễn Khánh Nguyên	11333	01	01	3	6	5	C.A509	DHO1231	-----012345---
16	803407	Điện hóa ứng dụng	4	22	Nguyễn Hữu Trí	10151	01		3	9	2	2.C003	DHO1241	123456789012-----
17			4	22	Nguyễn Hữu Thọ	11158			3	9	2	2.C003	DHO1241	123456789012-----
18			4	22	Nguyễn Hữu Thọ	11158			4	8	3	C.A109	DHO1241	123456789012-----
19			4	22	Nguyễn Hữu Trí	10151			4	8	3	C.A109	DHO1241	123456789012-----
20	803420	Hóa học phức chất	3	26	Lê Thị Thanh Thúy	11607	01		2	8	3	C.A409	DHO1231	-234567890123456--
21	803502	Hóa vô cơ 2	4	10	Lê Thị Thanh Thúy	11607	01		2	1	3	2.B106	DHO1251	123456789012-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
22	803502	Hóa vô cơ 2	4	10	Lê Thị Thanh Thúy	11607	01		3	9	2	C.A309	DHO1251	123456789012-----
23	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Trần Văn Diện	11756	28		2	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
24			4	50	Trần Văn Diện	11756			2	6	5	6.S_QP0	DHO1231	1-----
25			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
26			4	50	Trần Văn Diện	11756			3	6	5	6.S_QP0	DHO1231	1-----
27			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
28			4	50	Trần Văn Diện	11756			4	6	5	6.S_QP0	DHO1231	1-----
29			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
30			4	50	Trần Văn Diện	11756			5	6	5	6.S_QP0	DHO1231	1-----
31			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
32			4	50	Trần Văn Diện	11756			6	6	5	6.S_QP0	DHO1231	1-----
33			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
34			4	50	Trần Văn Diện	11756			7	6	5	6.S_QP0	DHO1231	1-----
35	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818	29		2	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
36			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			2	6	5	1.S_QP0	DHO1231	1-----
37			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
38			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			3	6	5	1.S_QP0	DHO1231	1-----
39			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
40			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			4	6	5	1.S_QP0	DHO1231	1-----
41			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
42			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			5	6	5	1.S_QP0	DHO1231	1-----
43			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
44			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			6	6	5	1.S_QP0	DHO1231	1-----
45			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
46			4	50	Nguyễn Hữu Rành	10818			7	6	5	1.S_QP0	DHO1231	1-----
47	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		2	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
48			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			2	6	5	2.S_QP0	DHO1231	1-----
49			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	1	5	4.S_QP0	DHO1231	1-----
50			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			3	6	5	2.S_QP0	DHO1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
51	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727	30		4	1	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
52			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			4	6	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
53			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	1	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
54			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			5	6	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
55			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	1	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
56			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			6	6	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
57			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	1	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
58			4	50	Phạm Anh Vĩnh	11727			7	6	5	4.S_QP02	DHO1231	1-----
59	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650	31		2	1	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
60			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			2	6	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
61			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	1	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
62			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			3	6	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
63			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	1	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
64			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			4	6	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
65			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	1	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
66			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			5	6	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
67			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	1	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
68			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			6	6	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
69			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	1	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
70			4	50	Huỳnh Vạng Phước	11650			7	6	5	4.S_QP03	DHO1231	1-----
71	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		2	1	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
72			4	50	Lê Thu Hiền	11496			2	6	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
73			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	1	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
74			4	50	Lê Thu Hiền	11496			3	6	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
75			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	1	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
76			4	50	Lê Thu Hiền	11496			4	6	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
77			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	1	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
78			4	50	Lê Thu Hiền	11496			5	6	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
79			4	50	Lê Thu Hiền	11496			6	1	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----

Thời khóa biểu đăng ký môn học

Học kỳ 1 - Năm học 2026 - 2027

Lưu ý: mỗi ký tự trong dãy 123456789123456 ...(trong tuần dạy) diễn tả cho 1 tuần lễ. Ký tự 1 đầu tiên diễn tả tuần thứ 1 của học kỳ (Tuần 1). Các ký tự 1 kế tiếp nếu có diễn tả tuần thứ 11,21... của học kỳ. Ngày bắt đầu học kỳ: 07/09/2026

STT	Mã MH	Tên môn học	Số TC	Sĩ số	Họ và tên	Mã viên chức	Nhóm	Tổ TH	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Mã phòng	Tên lớp	Tuần học
80	862409	Giáo dục quốc phòng và an ninh IV	4	50	Lê Thu Hiền	11496	32		6	6	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
81			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	1	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
82			4	50	Lê Thu Hiền	11496			7	6	5	4.S_QP04	DHO1231	1-----
83	863515	Tâm lí học (B)	3	60	Minh Thị Lâm	11219	01		3	3	3	C.A208	DHO1261	123456789-----
84			3	60	Minh Thị Lâm	11219			5	1	2	C.E105	DHO1261	123456789-----
85	864004	Hóa học đại cương	3	100	Nguyễn Hữu Trí	10151	01		2	8	3	C.A412	DHO1261	1234567890-----

Ngày.....tháng.....năm.....
Người lập biểu